

IFRS 15 DOANH THU TỪ CÁC HỢP ĐỒNG VỚI KHÁCH HÀNG

NHỮNG ĐIỂM KHÁC BIỆT GIỮA IFRS 15 VÀ IAS 18



Tổng quan về IFRS 15



IFRS 15 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ 1 tháng 1 năm 2018.

Chuẩn mực mới sẽ thay thế các chuẩn mực và diễn giải sau:

- **IAS 18** - Doanh thu
- **IAS 11** - Hợp đồng xây dựng
- **SIC 31** - Giao dịch trao đổi doanh thu liên quan đến dịch vụ quảng cáo
- **IFRIC 13** - Chương trình khách hàng thân thiết
- **IFRIC 15** - Thỏa thuận xây dựng bất động sản
- **IFRIC 18** - Chuyển nhượng tài sản từ khách hàng

IFRS 15 giới thiệu mô hình mới gồm 5 bước với trọng tâm là thời điểm chuyển giao “quyền kiểm soát” (thay vì “rủi ro và lợi ích”).

Mô hình chung theo IFRS 15

Để áp dụng được các nguyên tắc cốt lõi của chuẩn mực IFRS 15, cần thực hiện theo mô hình khuôn khổ gồm 5 bước như sau:

1

Xác định (các) hợp đồng với khách hàng

2

Xác định nghĩa vụ thực hiện trong hợp đồng

3

Xác định giá giao dịch

4

Phân bổ giá giao dịch cho các nghĩa vụ thực hiện trong hợp đồng

5

Ghi nhận doanh thu khi đã hoàn thành nghĩa vụ phải thực hiện

IFRS 15 – Những điểm khác biệt so với IAS 18

IFRS 15	IAS 18
Mô hình chung	
Giới thiệu mô hình 5 bước ghi nhận doanh thu áp dụng cho tất cả các hợp đồng với khách hàng (ngoại trừ hợp đồng cho thuê và hợp đồng bảo hiểm)	Tiêu chí ghi nhận phụ thuộc vào từng loại doanh thu
Thời điểm ghi nhận	
Khi quyền kiểm soát được chuyển giao	Khi rủi ro và lợi ích được chuyển giao
Các hướng dẫn	
Đưa ra nhiều hướng dẫn về các khoản làm biến đổi doanh thu dựa trên giá trị hợp đồng, các nghĩa vụ còn phải thực hiện theo hợp đồng, v.v.	Chưa có những hướng dẫn cụ thể cho các trường hợp này
Sử dụng các xét đoán	
Phải đưa ra các xét đoán quan trọng khi hạch toán doanh thu: • Xác định khả năng khách hàng sẽ thanh toán tiền hàng ngay tại thời điểm ký hợp đồng • Xác định giá giao dịch riêng lẻ phải thực hiện trong hợp đồng	• Khả năng thanh toán được xem xét khi hợp đồng đã thực hiện tương đối đầy đủ • Có thể hạch toán tổng giá trị hợp đồng mà không cần phân tách doanh thu hợp đồng thành các giao dịch riêng lẻ
Thuyết minh	
Yêu cầu nhiều thông tin thuyết minh hơn so với chuẩn mực trước đây về ghi nhận doanh thu như các thông tin và nghĩa vụ thực hiện hợp đồng, các xét đoán, các giao dịch phân bổ doanh thu, v.v.	Không yêu cầu các thông tin này

IFRS 15 – Những điểm khác biệt so với IAS 18



Ví dụ:

XYZ là một công ty phần mềm, ký hợp đồng với khách hàng A vào ngày 1/7/20X1. Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 1/1 đến 31/12.

Theo điều khoản hợp đồng, XYZ có nghĩa vụ:

- Cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp bao gồm triển khai và thử nghiệm phần mềm. Khách hàng A đã mua giấy phép phần mềm từ bên thứ ba
- Cung cấp dịch vụ hậu mãi

Tổng giá trị của hợp đồng là 55.000.000 VND

Được biết:

- Các khoản phí dịch vụ hỗ trợ của XYZ thông thường là 10% của giá trị gói dịch vụ
- XYZ đánh giá tổng chi phí cho toàn bộ hợp đồng như sau:
 - o Chi phí thực hiện và thử nghiệm phần mềm: 43.000.000 VND
 - o Chi phí tư vấn hỗ trợ sau khi giao hàng: 2.000.000 VND
 - o Tổng chi phí ước tính của toàn bộ hợp đồng: 45.000.000 VND

Tại ngày 31/12/20x1, XYZ phát sinh chi phí sau đây để thực hiện hợp đồng.

Chi phí của người phát triển và tư vấn cho việc triển khai và thử nghiệm phần mềm: 13.000.000 VND.

XYZ ghi nhận doanh thu từ hợp đồng này phù hợp với IAS 18 và IFRS 15 là bao nhiêu?

Doanh thu theo IAS 18:

Tại 31/12/20x1, tổng chi phí phát sinh là 13.000.000 VND, chiếm 29% tổng chi phí ước tính (45.000.000 VND)
Vì vậy, theo chuẩn mực IAS 18, XYZ ghi nhận doanh thu cho hợp đồng này trong năm 20x1 là $29\% \times 55.000.000 = 15.950.000$

Doanh thu theo IFRS 15:

Giá giao dịch được phân bổ cho dịch vụ chuyên nghiệp:

$55.000.000 / (10\% + 1) = 50.000.000$ VND

Giá giao dịch được phân bổ cho dịch vụ hỗ trợ sau khi giao hàng:

$55.000.000 - 50.000.000 = 5.000.000$ VND

Nghĩa vụ thực hiện	Tổng chi phí ước tính	Chi phí phát sinh tại 31/12/20x1	Tỷ lệ	Giá giao dịch được phân bổ	Doanh thu ghi nhận trong năm 20x1
	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)	(4)	(4)x(3)
Dịch vụ chuyên nghiệp	43.000.000	13.000.000	30%	50.000.000	15.000.000
Dịch vụ hỗ trợ sau khi giao hàng	2.000.000	0	0%	5.000.000	0
Tổng	45.000.000	13.000.000	N/A	55.000.000	15.000.000

Tổng doanh thu từ hợp đồng theo chuẩn mực IFRS 15: **15.000.000 VND**

Kết luận



IFRS 15 cần nhiều xét đoán hơn khi xác định hàng hóa và dịch vụ trong hợp đồng và sau đó phân bổ doanh thu cho những hàng hóa và dịch vụ được xác định.

Ảnh hưởng của IFRS 15 tùy thuộc vào lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Việc áp dụng IFRS 15 đòi hỏi sự phối hợp nhân sự từ các bộ phận khác nhau. Vì vậy, doanh nghiệp cần đầu tư một cách có hiệu quả các nguồn lực để việc áp dụng IFRS 15 là tối ưu.

LIÊN HỆ

Văn phòng tại TP. Hồ Chí Minh

Đặng Xuân Cảnh **Tổng Giám Đốc**

Điều hành Dịch vụ Kiểm toán

ĐT: +84 28 3827 5026

E: canh.dang@rsm.com.vn

Lầu 5, Sai Gon 3 Building
140 Nguyễn Văn Thủ
Phường Đa Kao, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 28 3827 5026
F: +84 28 3827 5027

Văn phòng tại Hà Nội

Nguyễn Thành Lâm **Phó Tổng Giám Đốc**

Điều hành RSM Hà Nội

ĐT: +84 24 3795 5353

E: lam.nguyen@rsm.com.vn

Lầu 7, Lotus Building
2 Duy Tân
Quận Cầu Giấy
Hà Nội, Việt Nam
ĐT: +84 24 3795 5353
F: +84 24 3795 5252

Văn phòng tại Đà Nẵng

Trần Dương Nghĩa **Phó Tổng Giám Đốc**

Điều hành RSM Đà Nẵng

ĐT: +84 23 6363 3334

E: nghia.tran@rsm.com.vn

Lầu 3
142 Xô Viết Nghệ Tĩnh
Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu
Đà Nẵng, Việt Nam
ĐT: +84 23 6363 3334
F: +84 23 6363 3335

www.rsm.global/vietnam



facebook.com/RSMVietnam



linkedin.com/company/rsm-vietnam

Bản tin này chỉ nhằm mục đích thông tin về những quy định pháp luật mới ban hành, không dùng để tư vấn hay áp dụng cho những trường hợp cụ thể. Mặc dù chúng tôi cố gắng cung cấp thông tin một cách chính xác và cập nhật nhất một cách có thể, tuy nhiên chúng tôi không thể đảm bảo những thông tin này còn chính xác lúc đến tay người đọc hiện tại hay trong tương lai. RSM Việt Nam cũng như các thành viên trong hệ thống RSM sẽ không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ đối với bất kỳ thiệt hại nào do kết quả của người đọc dựa vào bản tin này. Độc giả nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể.

RSM là tên giao dịch được sử dụng bởi các thành viên của mạng lưới RSM. Mỗi thành viên của mạng lưới RSM là một công ty kiểm toán và tư vấn độc lập với các quyền riêng. Mạng lưới RSM không phải là một pháp nhân tại bất kỳ quyền tài phán nào. Mạng lưới RSM được quản lý bởi Công ty TNHH Quốc tế RSM, Công ty được đăng ký thành lập tại Anh và Wales với văn phòng đăng ký đặt tại số 50 Cannon Street, London EC4N 6JJ. Nhân hiệu và thương hiệu RSM và các quyền sở hữu trí tuệ khác được sử dụng bởi các thành viên thuộc mạng lưới đều thuộc quyền sở hữu của Hiệp hội Quốc tế RSM.

© Hiệp hội Quốc tế RSM, 2019. Tất cả các quyền được bảo hộ.

